

Bản án số: 125/2022/HS-ST

Ngày: 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T d) – sinh năm 1989, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1968 và bà Phạm Thị H – sinh năm 1970; Có vợ là Giang Thị Hương – sinh năm 1990 (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 01/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022 (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1/ Anh **Lai Minh T** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Văn Q** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị **Lê Thị Kim P** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30, ngày 13/7/2022, tại Khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, lực lượng công an huyện Tân Phú khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T đã phát hiện 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 05 gói ma túy đá và 02 kéo bằng kim loại, 02 điện thoại di động của T. Ngoài ra còn thu giữ 01 gói ma túy trước cửa nhà của T không xác định được của ai.

Số tang vật 05 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T được niêm phong trong một phong bì (ký hiệu M1), 01 gói ma túy thu giữ trước cửa nhà Tâm được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M2) được bảo quản và ra quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1484/KL-KTHS ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7149 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1181 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định: M1 có khối lượng 0,6681 gam, M2 có khối lượng 0,0965 gam được hoàn lại trong niêm phong số 1484/KL- KTHS.

Qua điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, loại ma túy mà Tâm sử dụng là ma túy đá. Vào khoảng 08 giờ, ngày 13/7/2022, Tâm đi xe buýt từ thị trấn T.P đến KM 116 quốc lộ 20 thuộc huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy đá về sử dụng. Tâm gặp 01 người đàn ông tên S (không biết nhân thân lai lịch) và nhờ mua 06 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua ma túy đá xong T đi xe buýt về lại nhà trọ ở khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 11 giờ 40 phút, T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra và cho 01 gói ma túy đá vừa mua được cho vào dụng cụ để sử dụng ma túy, 05 gói còn lại T cất giấu trong hộp đồ trong nhà. Lúc này T sử dụng điện thoại di động gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Lai Minh T tới nhà T sử dụng ma túy, Lai Minh T đồng ý. Do Lai Minh T không có xe nên Nguyễn Văn T dùng xe của mình đến nhà Lai Minh T để chở Lai Minh T đến nhà mình. Khi Lai Minh T đến nhà, T chỉ cho Lai Minh T vào dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy đá và nói Lai Minh T vào hút. Lai Minh T vào bật quẹt gas và hút hai hơi ma túy đá. Sau đó Nguyễn Văn T tiếp tục vào hút ma túy. Sử dụng ma túy đá xong, Lai Minh T hỏi mượn xe mô tô của Nguyễn Văn T để đi công việc. Khi Lai Minh T đi ra khỏi nhà thì gặp lực lượng công an huyện Tân Phú vào khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T thu giữ các tang vật như trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 142/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tâm về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án: Từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong số 1484/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy sau giám định, 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vì không liên quan đến việc phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người bị giữ và giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ, Biên bản xét nghiệm chất ma túy, Biên bản trích xuất nội dung dữ liệu điện thoại, Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản đối chất, Bản ảnh, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, tại nhà trọ ở Khu X, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, khi Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép 05 gói ma túy đá trong nhà loại Methamphetamine có khối lượng 0,7149 gam để sử dụng bị lực lượng công an huyện Tân Phú khám xét khẩn cấp phát hiện và thu giữ. Trước đó vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/7/2022, Nguyễn Văn T dùng nhà của mình, cung cấp ma túy đá, dụng cụ, địa điểm tổ chức cho Lai Minh T sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 01/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng lại nghiện ma túy. Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm tổ chức cho Lai Minh T sử dụng trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cách ly đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và

thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong số 1484/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy sau giám định, 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen vì không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Lai Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với đối tượng tên S có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn Q, Lê Thị Kim P khai nhận đã mua ma túy của Nguyễn Văn T về sử dụng nhưng Nguyễn Văn T không thừa nhận bán ma túy cho Q và Phượng, do không có chứng cứ nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xác định Nguyễn Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2022.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong số 1484/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy sau giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng